

KẾ HOẠCH
Về việc triển khai Bệnh viện Dã chiến số 01 điều trị
bệnh nhân COVID-19 tỉnh Đắk Lắk

Để đáp ứng kịp thời nhu cầu cách ly điều trị các bệnh nhân COVID-19 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ trên địa bàn tỉnh, giảm áp lực cho Bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID-19 trong thời gian tới, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Bệnh viện Dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19 số 01 tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Bệnh viện dã chiến), cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch COVID-19; Văn bản chỉ đạo của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BCĐQG ngày 29/4/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về việc ban hành Kế hoạch thiết lập Bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1942/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 04/5/2020 về việc ban hành mô hình tổ chức, hoạt động Bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Bộ Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp”;

Căn cứ Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các khu vực điều trị người bệnh COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Bộ Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp”;

Căn cứ Quyết định 3416/QĐ-BYT ngày 14/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi-rút Corona mới (SARS-CoV-2);

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 2337/KH-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch đáp ứng các cấp độ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Đắk Lắk trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Bệnh viện dã chiến số 01 điều trị bệnh nhân COVID-19 tỉnh Đắk Lắk.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời thu dung, điều trị toàn bộ số ca mắc mới phát hiện (F0) qua xét nghiệm tại các khu vực có nguy cơ cao trong cộng đồng và các trường hợp đang được cách ly tập trung có nguy cơ cao chuyển từ F1, F2 thành F0 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phân loại độ nặng các trường hợp bệnh để kịp thời chuyển tuyến phù hợp, góp phần giảm tình trạng quá tải tại các Bệnh viện được phân công tiếp nhận điều trị bệnh nhân COVID-19, tập trung điều trị cho các trường hợp bệnh nặng, hạn chế thấp nhất tỉ lệ tử vong do COVID-19.

2. Yêu cầu

- Huy động nguồn lực sẵn có để tiếp nhận các trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ (F0), phát hiện các trường hợp bệnh có dấu hiệu diễn biến nặng để chuyển tuyến điều trị phù hợp.

- Phối hợp đồng bộ giữa ngành Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; các Sở, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19 số 01.

- Tuân thủ nghiêm quy định về điều trị, phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Bệnh nhân có kết quả khẳng định dương tính với SARS-CoV-2 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ.

IV. NỘI DUNG

1. Tên hiệu, địa điểm, quy mô, cơ cấu tổ chức, nhân sự

a) Tên hiệu: Bệnh viện Dã chiến số 01 điều trị bệnh nhân COVID-19 tỉnh Đắk Lắk

b) Địa điểm:

Ký túc xá trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk, số 349 Lê Duẩn, Phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Quy mô: 1.000 giường bệnh.

d) Bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc.

- Các Khu chức năng:

- + Kế hoạch tổng hợp và Công nghệ thông tin;
- + Tổ chức và Hành chính Quản trị;
- + Tài chính kế toán;
- + Điều dưỡng, Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng.

- Các Khu lâm sàng:

+ Tầng trệt, dãy nhà 1: Khu Khám và Cấp cứu: 20 giường bệnh, dành tiếp nhận bệnh nhân Cấp cứu, mới vào chờ phân loại, sàng lọc. Ngoài ra còn có các phòng chức năng và các Khu cận lâm sàng liên quan như: Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Dược và trang thiết bị

+ Tầng 2, 3, 4, 5 dãy nhà 1 (5 tầng): Khu Nhiễm 1, có khoảng 240 - 320 giường bệnh dành cho các bệnh nhân có bệnh nền. Bệnh nhân nam bên phải cầu thang, bệnh nhân nữ bên trái cầu thang

+ Dãy nhà 2 (5 tầng): Khu Nhiễm 2, có khoảng 240-320 giường bệnh (4 giường bệnh/phòng) dành cho nam, không bệnh nền.

+ Dãy nhà 3 (5 tầng): Khu Nhiễm 3, có khoảng 240-320 giường bệnh (4 giường bệnh/phòng) dành cho nữ, không bệnh nền.

Tại mỗi dãy nhà đều bố trí phòng làm việc của nhân viên y tế và hộ lý

- Khu cận lâm sàng
- Khu Dược và trang thiết bị
- Khu vực hành chính và nơi ở của cán bộ y tế;
- Bảo vệ.

đ) Phương án điều động nhân sự:

- Đối với Ban Giám đốc: Điều động nhân sự từ Sở Y tế, lãnh đạo Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Đối với các Khu chức năng: Điều động nhân sự từ các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

- Đối với các Khu chuyên môn (Lâm sàng, Cận lâm sàng, Dược - trang thiết bị, Kiểm soát nhiễm khuẩn, Dinh dưỡng): Điều động nhân sự từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế và hợp đồng lao động theo đề xuất của Ban Giám đốc Bệnh viện dã chiến.

- Đối với bộ phận hậu cần, an ninh: Điều động nhân sự từ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; huy động nhân sự từ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan đơn vị ngoài ngành Y tế; hợp đồng lao động theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Phương tiện, trang thiết bị và vật tư y tế

- Bảo đảm trang thiết bị, vật tư tiêu hao, nhu cầu thuốc thiết yếu và các vật tư y tế khác phục vụ công tác điều trị COVID-19 theo Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

- Bố trí ít nhất 02 - 03 xe cứu thương thường trực nhằm kịp thời vận chuyển người bệnh chuyển nặng từ Bệnh viện dã chiến về các bệnh viện được phân công điều trị COVID-19 nặng (Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh).

- Đảm bảo các dụng cụ thiết yếu cho sơ cấp cứu như: Bình ô-xy, thiết bị thở ô-xy, máy đo SpO₂, nhiệt kế, máy đo huyết áp, các trang thiết bị và thuốc cấp cứu cơ bản.

- Xét nghiệm nhanh kháng nguyên, RT-PCR, lấy mẫu tại chỗ và gửi bệnh phẩm về phòng xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2.

- Đảm bảo đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân cho nhân viên công tác tại Bệnh viện dã chiến.

- Huy động các trang thiết bị, vật tư tiêu hao, thuốc thiết yếu tại các Bệnh viện công lập (*nếu cần*) đảm bảo đủ điều kiện hoạt động cho cơ sở thu dung điều trị COVID-19 cho Bệnh viện dã chiến.

- Tùy theo tình hình thực tế và số lượng của bệnh nhân điều trị COVID-19, Ban Giám đốc Bệnh viện dã chiến tham mưu cho Sở Y tế bổ sung các trang thiết bị cần thiết, tuy nhiên phải đảm bảo tối thiểu các trang thiết bị để điều trị cách ly COVID-19 tại Bệnh viện dã chiến như sau:

TT	Tên thiết bị (<i>Nhu cầu tối thiểu</i>)	Số lượng	Nguồn
1	Máy xét nghiệm 18 thông số	02	Điều động
2	Máy xét nghiệm nước tiểu	02	Điều động
3	Tủ lạnh	05	Điều động
2	Máy X-Quang di động	02	Điều động
4	Máy điện tim 3 cần	02	Điều động
5	Máy siêu âm	02	Điều động
7	Xe cứu thương	02	Điều động
8	Máy đo độ bão hòa o-xy trong máu (SpO ₂)	100	Mua mới
9	Máy đông máu tự động	02	Mua mới

(*) Trong quá trình vận hành, sẽ tiến hành bổ sung các trang thiết bị mua mới theo đề xuất của Ban Giám đốc Bệnh viện dã chiến.

3. Quy trình hoạt động

- Tiếp nhận bệnh nhân mắc COVID-19 mới đến:

+ Bệnh viện dã chiến tổ chức khu tiếp đón, khám sàng lọc và phân loại tình trạng bệnh khi tiếp nhận (Khu khám-cấp cứu).

+ Bệnh nhân được khám, phân loại, làm các xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết và chẩn đoán sơ bộ, chỉ định nhập viện để phân loại điều trị và cách ly. Theo dõi sức khoẻ hàng ngày đối với các trường hợp bệnh 2 lần/ngày hoặc nhiều hơn đối với trường hợp cần thiết.

- Thực hiện chế độ giao ban hàng ngày tại Bệnh viện theo Quy chế của Bệnh viện (giao ban nội bộ tại từng Khu, giao ban giữa Ban Giám đốc với lãnh đạo các Khu) để nắm bắt, trao đổi chuyên môn và chỉ đạo điều hành chung toàn Bệnh viện.

- Thực hiện chế độ hội chẩn: Khi người bệnh có dấu hiệu trở nặng vượt quá khả năng điều trị, cần hội chẩn với bệnh viện tuyến trên theo đúng quy định phân tuyến điều trị.

- Ban Giám đốc Bệnh viện thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện đã chiến trình Sở Y tế tham mưu Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh phê duyệt.

- Quy trình làm việc của Bệnh viện đã chiến do Giám đốc Bệnh viện quy định dựa trên Quy chế chuyên môn được ban hành tại Quy chế bệnh viện và các văn bản hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 hiện hành.

- Đảm bảo thực hiện chế độ báo cáo, thông tin tình hình hoạt động của bệnh viện về Sở Y tế, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh và cấp thẩm quyền theo quy định.

- Chế độ lương, phụ cấp theo lương thực hiện theo quy định hiện hành; đồng thời, được hưởng các chế độ phụ cấp khác theo quy định về phòng chống dịch bệnh.

- Bệnh viện đã chiến giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ, do Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh quyết định.

V. KINH PHÍ

Kinh phí hoạt động của Bệnh viện đã chiến lấy từ Ngân sách nhà nước, Quỹ Bảo hiểm Y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo đúng quy định triển khai phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngành Y tế

a) Sở Y tế và các phòng, ban có liên quan:

- Chủ động chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng phương án đảm bảo nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế đảm bảo hoạt động Bệnh viện đã chiến với quy mô 1.000 giường.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng phương án đảm bảo các điều kiện cung ứng điện, nước, hệ thống thông tin liên lạc, xử lý chất thải cho hoạt động của Bệnh viện đã chiến.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thiết lập, vận hành Bệnh viện đã chiến.

- Cử nhân sự phù hợp chức năng, nhiệm vụ tham gia Ban Chỉ đạo Bệnh viện dã chiến.

- Quản lý, vận hành Bệnh viện dã chiến khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

*** Phòng Tổ chức cán bộ**

- Tham mưu cử, điều động nhân sự quản lý và luân phiên nhân sự chuyên môn của các Bệnh viện và Trung tâm Y tế trên địa bàn đến thực hiện nhiệm vụ tại Bệnh viện dã chiến.

- Tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh cử nhân lực tham gia bệnh viện dã chiến.

- Hỗ trợ cho Ban Giám đốc Bệnh viện xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện dã chiến.

*** Phòng Kế hoạch Tài chính**

- Tham mưu đảm bảo kinh phí cho hoạt động Bệnh viện dã chiến.

- Điều động các trang thiết bị thiết yếu tối thiểu và trang phục phòng hộ để phục vụ tại Bệnh viện dã chiến.

- Hướng dẫn cho Ban Giám đốc Bệnh viện dã chiến mua sắm các trang thiết bị bổ sung cho nhu cầu hoạt động bệnh viện.

*** Phòng Nghiệp vụ Y dược**

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho Bệnh viện thực hiện Quy chế bệnh viện và các văn bản hiện hành về phòng chống dịch COVID-19

- Hướng dẫn về nguồn thuốc thiết yếu cho vận hành điều trị tại Bệnh viện.

- Hướng dẫn về xử lý nước thải và chất thải y tế theo quy định.

*** Thanh tra Sở Y tế:** Tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế tăng cường phối hợp với Công an tỉnh đảm bảo an ninh trật tự tại Bệnh viện dã chiến.

b) Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên

- Sẵn sàng thu dung và điều trị bệnh nhân COVID-19 có diễn tiến nặng, nguy kịch chuyển từ Bệnh viện Lao và Bệnh phổi và Bệnh viện dã chiến theo phân tuyến điều trị của Sở Y tế.

- Điều động nhân lực, trang thiết bị và các loại thuốc cần thiết... hỗ trợ Bệnh viện dã chiến khi có yêu cầu.

- Tập huấn, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị cho nhân viên y tế tham gia điều trị bệnh nhân COVID-19 tại Bệnh viện dã chiến.

- Kết nối đường truyền với Bệnh viện dã chiến, sẵn sàng tư vấn chuyên môn khi có đề nghị của Ban giám đốc Bệnh viện dã chiến.

c) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh

- Sẵn sàng thu dung và điều trị bệnh nhân COVID-19 có triệu chứng hoặc có diễn tiến nặng chuyển từ Bệnh viện dã chiến hoặc các Trung tâm y tế theo phân tuyến điều trị của Sở Y tế.

- Phối hợp với Bệnh viện dã chiến trong xử lý chất thải y tế.

d) Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Thực hiện nhiệm vụ điều động nhân lực, trang thiết bị, thuốc... theo yêu cầu của Sở Y tế.
- Hướng dẫn thực hiện công tác khử khuẩn tại Bệnh viện dã chiến.
- Phối hợp trong việc thực hiện xét nghiệm RT-PCR cho bệnh nhân tại Bệnh viện dã chiến theo quy định.

e) Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột

- Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và điều hành Bệnh viện dã chiến theo phân công.
- Điều động nhân lực, trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, thuốc, trang phục phòng hộ, hồ sơ bệnh án... theo yêu cầu của Sở Y tế.

g) Các đơn vị y tế khác

- Thực hiện nhiệm vụ điều động nhân lực, trang thiết bị, thuốc... theo yêu cầu của Sở Y tế.
- Thực hiện việc chuyển tuyến bệnh nhân mới phát hiện (F0) qua xét nghiệm tại các khu có nguy cơ cao trong cộng đồng và các trường hợp đang được cách ly tập trung có nguy cơ cao chuyển từ F1, F2 thành F0 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ trên địa bàn tỉnh về Bệnh viện dã chiến. Đề nghị các đơn vị thông báo hoặc hội chẩn trước với Bệnh viện Dã chiến.

2. Các đơn vị phối hợp thực hiện

a) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc đảm bảo vệ sinh khu vực Bệnh viện dã chiến trước và trong quá trình hoạt động.
- Phối hợp Sở Y tế xây dựng phương án và điều động nhân sự đảm bảo công tác hậu cần cho cán bộ, nhân viên thực hiện nhiệm vụ và bệnh nhân ở Bệnh viện Dã chiến 01.

b) Công an tỉnh

- Chủ trì xây dựng phương án đảm bảo an ninh toàn bộ khu vực Bệnh viện dã chiến trong thời gian hoạt động.
- Tham mưu và triển khai các phương án đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy tại Bệnh viện dã chiến theo quy định.

c) Sở Tài chính

Căn cứ dự toán của Sở Y tế lập, thực hiện thẩm định và tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí hoạt động cho Bệnh viện dã chiến theo đúng quy định.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải tại bệnh viện đảm bảo quy định của Bộ Tài Nguyên và Môi trường đảm bảo an toàn không để lây nhiễm ra cộng đồng.

e) Công ty Điện lực Đắk Lắk

Chịu trách nhiệm kiểm tra, vận hành và đảm bảo an toàn ổn định hệ thống điện tại Bệnh viện dã chiến.

g) Bảo hiểm Xã hội tỉnh

Tổ chức hướng dẫn đầy đủ chế độ thanh quyết toán bảo hiểm y tế cho người bệnh theo đúng quy định hiện hành.

h) Các Sở, ngành có liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với ngành Y tế trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Bệnh viện dã chiến.

k) Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Phối hợp với ngành y tế trong triển khai Bệnh viện dã chiến.

Nhận được Kế hoạch, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở YT và các đơn vị tại mục V1, 2;
- UBND huyện/TX/TP;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Các bệnh viện/TTYT trên địa bàn tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Th.20b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh

Phụ lục I**PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ TRONG BỘ MÁY BỆNH VIỆN DÃ CHIẾN (*)**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch _____ /KH-UBND, ngày ____/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Khu/phòng	Số lượng người làm việc			Tổng	Đơn vị điều động tăng cường
		Quản lý, điều hành	Chuyên môn, nghiệp vụ	Hỗ trợ, phục vụ		
I	Ban Giám đốc	3	-	-	3	Y tế, quân đội (1)
II	Khu Chức năng					
1	Khu Kế hoạch tổng hợp và Công nghệ thông tin	3	5		8	Y tế
2	Khu Tổ chức và Hành chính Quản trị	3	11	4	18	Y tế; quân đội, công an, cao đẳng sư phạm ĐL (1)
3	Khu Tài chính Kế toán	2	5		7	Y tế
4	Khu Điều dưỡng, Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng	3	14	60	77	Y tế, quân đội (60, KSNH, dinh dưỡng)
III	Khu Lâm sàng				0	
1	Khu Khám - Cấp cứu (20 giường bệnh)	2	15	5	22	Y tế
2	Khu truyền nhiễm 1 (320 gb)	2	60	6	68	Y tế
3	Khu truyền nhiễm 2 (320 gb)	2	60	6	68	Y tế
4	Khu truyền nhiễm 3 (340 gb)	2	62	6	70	Y tế
IV	Khu Cận lâm sàng	4	13	4	21	
V	Khu Dược và trang thiết bị	2	8	2	12	Y tế
VI	Khác				0	
1	Khu vực hành chính và ở của cán bộ y tế			6	6	Y tế
2	Bảo vệ			30	30	Công an (30)
Tổng		28	253	129	410	

(*) Chỉ ước tính nhân sự tối thiểu để cho Bệnh viện hoạt động. Khi cần thiết sẽ có kế hoạch bổ sung số lượng và chủng loại chuyên môn cho phù hợp theo đề xuất của Giám đốc bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 số 01.

Phụ lục II
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ, VẬT TƯ TIÊU HAO,
NHU CẦU THUỐC, ĐỒ PHÒNG HỘ THIẾT YẾU

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Danh mục trang thiết bị thiết yếu

STT	Tên	Đơn vị	Số lượng
1.	Bộ dụng cụ thở ô-xy (bình làm ẩm, đồng hồ đo lưu lượng...)	Bộ	50
2.	Máy X-quang di động	Cái	2
3.	Máy siêu âm có ≥ 3 đầu dò	Cái	2
4.	Máy theo dõi BN ≥ 5 thông số	Cái	5
5.	Máy đo độ bão hoà ô-xy kẹp tay	Cái	100
6.	Bình ô-xy	Bình	30
7.	Máy tạo ô-xy y tế (cần nếu không có hệ thống oxy)	Cái	15
8.	Bơm tiêm điện	Cái	30
9.	Máy truyền dịch	Cái	15
10.	Máy hút đờm	Cái	15
11.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	3
12.	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	3
13.	Bộ đèn đặt nội khí quản thường	Bộ	3
14.	Bộ mở khí quản	Bộ	3
15.	Đèn thủ thuật	Cái	3
16.	Bóng ambu có van PEEP	Cái	6
17.	Lưỡi đèn đặt nội khí quản	Bộ	3
18.	Nhiệt kế	Cái	100

2. Danh mục vật tư tiêu hao thiết yếu

STT	Tên	Đơn vị	Số lượng
1.	Hộp đựng mẫu bệnh phẩm	Hộp	200
2.	Týp đựng môi trường vận chuyển bệnh phẩm	Hộp 50 cái	3.000
3.	Que lấy mẫu ngoáy dịch tỵ hầu và que lấy mẫu dịch ngoáy họng	Hộp 100 cái	1500
4.	Bộ dây và mask khí dung dùng 1 lần	Chiếc	50
5.	Dây thở ô-xy	Chiếc	200
6.	Ống nội khí quản hút trên cuff (Hi-Lo EVAC)	Cái	30
7.	Điện cực dính	Cái	150
8.	Tấm che MIKA (khi đặt ống NKQ)	Cái	100
9.	Kit xét nghiệm PCR COVID-19	Test	3.000

3. Nhu cầu thuốc thiết yếu

STT	Tên thuốc, nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Thể tích của đơn vị đóng gói nhỏ nhất (đối với thuốc dạng lỏng)	Đơn vị	Số lượng
1.	Ceftriaxon 1g/Cefotaxime 1g	Tiêm/truyền		Lọ	150
2.	Levofloxacin 0,5 g	Tiêm/truyền	100ml	Lọ	150
3.	Levofloxacin 0,5 g	Uống		Viên	10.000
4.	Cefazidime 500mg	Tiêm/truyền		Lọ	300
5.	Amikacin 0,5 g	Tiêm/truyền	2ml	Lọ	150
6.	Azithromycin 500mg	Uống		Viên	10.000
7.	Azithromycin sirô 200mg/5ml	Uống		Gói	500
8.	Adrenalin 1mg/ml	Tiêm/truyền	1ml	Ống	500
9.	Nor-adrenalin 1mg/ml	Tiêm/truyền	10ml	Ống	150
10.	Midazolam 5mg/ml	Tiêm/truyền	1ml	Ống	150
11.	Morphin 10mg/1ml	Tiêm/truyền	1ml	Ống	150
12.	Fentanyl 0,5mg/10ml; 0,1mg/2ml	Tiêm/truyền	10ml; 2ml	Ống	150
13.	Atracurium 2mg/ml	Tiêm/truyền	2,5ml	Ống	150
14.	Phenobacital 100mg/1 ml/ống	Tiêm/truyền	1ml	Ống	150
15.	Kali clorid 10% ống	Tiêm/truyền	10ml	Ống	150
16.	Calci gluconat/calci clorua 10%	Tiêm/truyền		Ống	150
17.	Natri bicarbonat 8,4% ống	Tiêm/truyền		Ống	150
18.	Magie sulphat 15% ống 5ml	Tiêm/truyền	5ml	Ống	150
19.	Natri clorid 0,9% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	500
20.	Glucose 5% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	500
21.	Glucose 10% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	500
22.	Ringer lactat	Tiêm/truyền		Chai	500
23.	Ringer lactat + Glucose	Tiêm/truyền		Chai	500
24.	Hydrocortison 100mg	Tiêm/truyền		Lọ	150
25.	Methylprednisolon 125mg/lọ	Tiêm/truyền		Lọ	150
26.	Paracetamol 0,5g	Uống		Viên	10.000
27.	Vitamin C 0,5g	Uống		Viên	10.000
28.	Orezol 1g	Uống		Gói	2.000

4. Phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu

STT	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Găng tay rửa bằng cao su, dùng nhiều lần.	đôi	550
2	Găng khám bệnh, dùng 01 lần.	đôi	110.250
3	Găng tay vô khuẩn	đôi	21.000

4	Găng tay dài	đôi	300
5	Bộ trang phục phòng chống dịch dùng 01 lần, bảo vệ toàn thân.	bộ	103.300
6	Khẩu trang y tế	cái	315.000
7	Bao giấy phòng mổ, dùng 1 lần	đôi	103.300
8	Khẩu trang N95 hoặc tương đương	chiếc	103.300
9	Băng có đánh dấu màu trắng/cam dùng để chỉ cảm quang, cuộn dài 500m	cuộn	Theo nhu cầu
10	Khăn giấy lau tay	hộp/cuộn	Theo nhu cầu
11	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	chai (500 ml có vòi bơm)	5.000 (2.500 lít)
12	Dung dịch xà phòng	chai (500 ml có vòi bơm)	1.600 (800 lít)
13	Khăn lau khử khuẩn bề mặt máy thở, monitor...	hộp (80 cái)	4.000
14	Túi rác thải nguy hại	cái	20.000
15	Chlorhexidine 0.12% xúc miệng cho NVYT	chai (200ml)	3.000
16	Túi đựng tử thi	chiếc	5

Ghi chú:

- 1) Trang thiết bị, vật tư tiêu hao, các thuốc khác nếu cần thiết, sử dụng từ nguồn sẵn có của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- 2) Khi không có các thuốc có hàm lượng trong danh mục trên, các cơ sở có thể lựa chọn các thuốc với hàm lượng khác và quy đổi tương đương.
- 3) Khi không có các thuốc trong danh mục trên, các cơ sở có thể chọn thuốc khác cùng nhóm tác dụng điều trị.
- 4) Căn cứ kế hoạch mua sắm hàng năm, số lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh vì các bệnh khác (có thể giảm) và tình hình bệnh nhân COVID-19 để dự trù bổ sung.